

Sô: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 28 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp F, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp F, xã X, thành phố Cần Thơ).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp B, xã X, thành phố Cần Thơ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận phần đất có diện tích 1.770,2m², loại đất cây lâu năm tại thửa 251, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp B, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp B, xã X, thành phố Cần Thơ) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00218 cấp ngày 20/9/2006 do ông Nguyễn Thanh B đứng tên là tài sản chung của bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh B.

Bà Nguyễn Thị P được chia phần đất tại vị trí số (III) có diện tích 825m², phần đất tại vị trí (IV) có diện tích 60,1m² thuộc một phần thửa 251, tờ bản đồ số 02, toạ lạc tại ấp B, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp B, xã X, thành phố Cần Thơ) và căn nhà trên phần đất tại vị trí số (III). Có mảnh trích đo địa chính số 67/CHK ngày 29/5/2025 của Công ty cổ phần Đ kèm theo.

Ông Nguyễn Thanh B được chia phần đất tại vị trí số (I) có diện tích 60m², phần đất tại vị trí (II) có diện tích 825,1m² thuộc một phần thửa 251, tờ bản đồ số 02, toạ lạc tại ấp B, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp B, xã X, thành phố Cần Thơ). Có mảnh trích đo địa chính số 67/CHK ngày 29/5/2025 của Công ty cổ phần Đ kèm theo.

Bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Thanh B được liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được đăng ký chứng nhận quyền sử dụng đất.

Án phí chia tài sản chung:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P phải chịu 8.673.980 đồng (tám triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi đồng) được khấu trừ 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) bà P đã nộp tạm ứng trước theo biên lai thu số 0010488 ngày 11/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Cần Thơ), bà P còn phải nộp thêm 6.173.980 đồng (sáu triệu một trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Cần Thơ.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh B phải chịu 8.673.980 đồng (tám triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi đồng) nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Cần Thơ.

Chi phí xem xét thẩm định, định giá: 7.650.000 đồng (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thanh B mỗi người phải chịu 3.825.000 đồng (ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng), do bà Nguyễn Thị P đã nộp tạm ứng trước nên ông Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền 3.825.000 đồng (ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 12 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Lắm